

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 159**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 07.10.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 184, hàng thứ hai từ đếm dưới lên.

“Thứ năm: Thiện Thệ, thiện là tốt, thệ là đi, nên lại có tên là hảo khứ. Đại Trí Độ Luận nói: Hảo khứ, đối với các loại tam ma đề sâu, đi vào trong vô lượng các đại trí tuệ. Như bài kệ nói: Tất cả trí Phật là xe lớn, Bát chánh đạo đi vào niết bàn, gọi là hảo khứ”, chúng ta học đoạn này trước.

Đây là loại thứ năm trong mười loại thông hiệu của Phật, thứ năm gọi là Thiện Thệ. Những danh hiệu này toàn là đức hiệu của tự tánh, cũng là đức hiệu của Như Lai quả địa thượng. Phật đức cũng chính là đức năng của tự tánh, trí tuệ đức tướng vô lượng vô biên nói không cùng tận. Trong quá trình dạy học, Đức Phật dùng phương pháp quy nạp, đem vô lượng trí tuệ đức năng, dùng mười danh từ để tượng trưng, nghĩa là quy nạp thành mười danh hiệu. Mười tượng trưng vô tận, mười không phải chữ số. Trong mỗi câu, hàm nghĩa đều sâu rộng vô cùng, mỗi người chúng ta đều có phần. Đây là phương pháp vô cùng thù thắng trong đại thừa. Vậy kinh Phật đã nói những gì? Toàn là nói bản thân, ngoài bản thân ra, Đức Phật không có gì để nói cả, đều là nói bản thân.

Thiện, thông thường chúng ta gọi là tốt. Nhưng tốt ở đây thực tế mà nói, vẫn không cách nào hình dung được nó. Trong kinh Phật, trong văn tự, cổ nhân chúng ta cũng nói bản tánh vốn thiện. Nên biên soạn sách giáo khoa cho nhi đồng, đó là cho trẻ con đọc. Khi nhập môn, sơ học là đọc Tam Tự Kinh. Hai câu trước trong Tam Tự Kinh: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, ý chữ thiện đó và thiện ở đây tương đồng, tương đồng với thiện của thiện thệ. Ý nghĩa rất rộng, không phải thiện của thiện ác. Nếu chúng ta xem nó thành thiện của thiện ác, như vậy thì quá cạn cợt. Sự tốt đẹp của tự tánh không thể hình dung được, chỉ dùng một chữ để tượng trưng, nghĩa là tốt cực kỳ! Chúng ta bình thường tán thán hình dung, tốt cực kỳ, chính là ý này. Thệ là khứ, nghĩa của khứ là đã qua rồi, nên nói lại với nhau có nghĩa là hảo khứ. Hảo khứ có rất nhiều cách nói.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ trích dẫn Đại Trí Độ Luận, giải thích trong Đại Trí Độ Luận. “Đại Luân nói: đối với các loại tam ma đề thâm sâu”. Tam ma đề là tiếng Phạn.

Ở trước chúng ta đã đọc rất nhiều, đặc biệt là trong Kinh Hoa Nghiêm. “Tam” đây là âm tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là chánh. “Ma đề” là định, nên tam ma đề nghĩa là chánh định. Chánh định là gì? Có chánh đương nhiên có tà, không sai, có tà định. Tầng lớp của định cũng vô lượng vô biên, cảnh giới của định cũng là vô lượng vô biên. Chánh định tương ứng với tự tánh bốn định.

Quý vị xem, khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, liền đưa ra báo cáo với Ngũ tổ. Có nói câu: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó chính là tự tánh bốn định. Tương ứng với tự tánh bốn định, mới có thể gọi là chánh định. Trong chánh định, vọng tưởng phân biệt chấp trước, những phiền não này đều buông bỏ hết. Nếu được định, mà chưa buông bỏ được ba loại phiền não lớn này, như vậy không gọi là chánh định.

Ví dụ thiền định thế gian, tứ thiền bát định không được coi là chánh định, đây là thiền định thế gian. Ở thế gian nó được xem là chánh định, so với xuất thế gian nó không phải là chánh định, vì sao vậy? Nó không vượt thoát được luân hồi lục đạo, nhưng định công này có thể ra khỏi dục giới. Đạt được công phu này, tương lai họ được sanh vào Trời sắc giới, sanh vào Trời vô sắc giới, phước báo rất lớn, nhưng không thể vượt thoát lục đạo. Hay nói cách khác, định công này có tính thời gian, thời gian đều rất dài. Khi định công mất đi, vẫn phải tùy nghiệp lưu chuyển. Trong đời quá khứ tạo nghiệp thiện thì sanh vào ba đường lành, ác nghiệp sanh vào ba đường ác. Nên biết được chân tướng sự thật này, mới thấy rất đáng sợ, điều này rất phiền phức. Mỗi chúng ta ở trên thế gian này, không phải một đời một kiếp. Quá khứ quả thật là vô lượng kiếp đến nay, đều đang lưu chuyển trong sanh tử, quý vị xem đã kết duyên với bao nhiêu chúng sanh? Kết duyên, duyên có thiện duyên, có ác duyên, không đếm hết, những món nợ này có thể trả được chăng? Thực tế mà nói thì không trả hết, cũng may lục đạo, mười pháp giới cũng không phải thật, từ đâu mà có? Từ mê mất tự tánh biến hiện ra. Thật sự giác ngộ, vấn đề này hoàn toàn được giải quyết. Giác ngộ là sao? Đã tỉnh. Chưa tỉnh thì giống như trong giấc mộng vậy, trong mộng có luân hồi lục đạo. Tỉnh lại là không còn, lục đạo liền biến mất. Chúng ta ở trong lục đạo, vô lượng kiếp đến nay ở trong lục đạo tạo ra những hành nghiệp này, không phải biến mất tất cả rồi sao? Đây là thật, xóa bỏ toàn bộ, không còn có món nợ này nữa. Quý vị không ra khỏi lục đạo, phiền phức này rất lớn, nghĩa là đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, đây là chân tướng sự thật. Thấu triệt những chân tướng sự thật này, ta mới biết được Chư Phật Bồ Tát từ bi. Vấn đề này ngoài Phật Bồ Tát ra, không ai giải quyết được. Phật Bồ Tát không phải là người nhiều chuyện, chỉ cần thế gian này có người có thể giải quyết được vấn đề này, ngài sẽ không xuất hiện ở thế gian này, ngài sẽ không đến nữa. Vì sao vậy? Vấn đề này bản thân quý vị có thể giải quyết. Thực tế không có cách giải quyết, ngài không đến không được, đây gọi là đại từ đại bi. Những đạo lý, chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải hiểu rõ ràng. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, nói một cách tuyệt đối. Vạn sự vạn vật giữa vũ trụ này từ đâu mà có? Từ ý niệm. Trong kinh luận của Pháp tướng tông nói, tâm hiện thức biến, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”,

nói rất hay. Mãi đến nay, các nhà khoa học mới chứng minh được, điều này quả thật không dễ.

Gần đây các nhà khoa học lượng tử nói với chúng ta, trên thế giới căn bản không có thứ gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Là một huyền tượng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra, không phải thật. Nên thánh nhân tam quả, chúng ta gọi là tiểu thừa. Tứ quả là A la hán, tam quả là A na hàm. Họ có thần thông, không có chướng ngại. Giống như bức tường này của chúng ta, họ có thể đến đi tùy ý, đi qua đi về, không hề có chướng ngại. Nó không chướng ngại được thân thể, thân thể cũng không chướng ngại nó, vì sao vậy? Vì họ đối với vật chất này không có ý niệm chướng ngại. Ngày nay chúng ta nhìn thấy vật chất, lập tức nghĩ nó có chướng ngại, nghĩ có chướng ngại sẽ có chướng ngại. Nếu như không để trong lòng, nó sẽ không có chướng ngại. Khi nào ta quên được nó, quên bức tường ở đây, quý vị bước qua thật sự đi qua được, không sanh ra chướng ngại. Vấn đề này quả thật đã từng phát sanh.

Chúng ta đọc về pháp sư Viên Anh, đây là thời cận đại. Hình như là trong bài tựa Kinh Viên Giác Giảng Nghĩa của pháp sư Viên Anh, ngài đã nói một vấn đề. Có một hôm đại sư ngồi thiền trong phòng, ngồi thiền trong phòng mình, đột nhiên nghĩ đến một việc, lập tức đi làm. Ngài liền bước xuống, đi ra. Sau khi đi ra ngoài rồi, đại sư nghĩ cửa phòng đóng mà, hình như tôi không mở cửa, sao lại ra được? Quay đầu lại xem, cửa thật sự đang đóng, không vào được nữa. Trong khoảnh sát na đó, ngài quên tấm cửa này, trong tâm không có khái niệm về tấm cửa, nên đã đi ra được. Ra rồi đột nhiên nghĩ lại thấy không đúng, hình như chưa mở cửa, sao tôi lại ra được? Quay đầu nhìn, thấy cửa đang đóng, không vào được.

Đây là nguyên nhân gì? Vật chất vốn là giả, thân vật chất này là giả, do ý niệm tích lũy. Tất cả hiện tượng vật chất như cửa này cũng là vật chất, cũng là ý niệm tích lũy. Vấn đề này, các nhà khoa học hiện đại mới chứng minh được nó, nên nó có đạo lý. Tất cả mọi chướng ngại toàn là ảo giác, quý vị cho rằng có thì nó có thật, nếu không cho rằng không có thì thật sự không có. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại vô ngại. Lý vô ngại, điều này chúng ta có thể nghĩ thông. Lý vô ngại, lý không phải vật chất. Sự vô ngại, sự là vật chất. sự sao có thể vô ngại? Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây là lời nói chân thật trong Kinh Hoa Nghiêm, là cảnh giới quả địa thượng của Chư Phật Như Lai. Đến cảnh giới đó gọi là đại viên mãn, quả thật là vô quái ngại.

Quý vị xem tứ quả A la hán, đã ra khỏi lục đạo, không thấy nữa. Tứ thánh pháp giới ở trước mắt, họ không ra được. Họ phải phí rất nhiều sức lực, phí rất nhiều thời gian. Tu hành dần dần nâng đến Bích Chi Phật, tiếp tục nâng đến Bồ Tát, và nâng lên đến Phật, như vậy mới có thể siêu việt được. Mỗi lần nâng cao một cấp thời gian đều rất dài, mỗi người tu hành thời gian dài ngắn cũng không nhất định, hoàn toàn xem công phu tu học, và thiện căn phước đức của quý vị. Nói một câu dễ hiểu, tức là hoàn

toàn xem ta có buông được chăng. Buông bỏ một cách sáng khoái, như vậy thời gian rất ngắn ta có thể siêu việt. Còn như không dễ buông bỏ, như vậy phải từ từ, thời gian sẽ dài hơn.

Tu hành, trong kinh điển đại thừa, đều luận kiếp là đơn vị thời gian. Pháp môn này là pháp môn vô cùng đặc biệt, quả đúng là đệ nhất kinh trong tất cả kinh điển mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm. Ở trước có nói với quý vị, từ lợi ích chân thật mà nói, bộ kinh này là đệ nhất. Từ chân thật rốt ráo mà nói, phàm những kinh điển Đức Phật nói đều đồng tướng, đều từ trong chân tâm, tự tánh hiển lộ ra. Từ trí tuệ chân thật mà nói, nó không tương đồng, hầu như tầng thứ của mỗi bộ kinh đều không tương đồng, lợi ích cũng đều như vậy. Bộ kinh này lợi ích bậc nhất, vì sao vậy? Bất luận là ai, chỉ cần quý vị gặp được, có thể tin, có thể lý giải, có thể y theo phương pháp này tu hành, một đời sẽ thành tựu. Mà thành tựu vô cùng thù thắng không cách gì sánh được, không nói ra được.

Định là mấu chốt của sự tu hành, các loại Tam ma đề thâm sâu. Ở đây thâm sâu là đại thừa, đây là công phu thiền định thậm thâm. “Đi vào trong vô lượng chư đại trí tuệ”, hảo khứ nghĩa là như vậy. Hướng theo phương hướng nào? Hướng theo đại trí tuệ. Hướng đến đại trí tuệ, không có thiền định tức không có trí tuệ. Bởi thế nhất định phải nhớ tam học giới định tuệ, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Những gì hôm nay chúng tôi nói, đề cập đến như Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là giới. Có thể được định chăng? Không thể, vì sao vậy? Vì đây là cơ sở của giới luật, ta phải nương vào nền tảng này để đi lên. Nâng cao lên có giới tiêu thừa, giới tiêu thừa có thể phát tứ thiền bát định. Trong giới đại thừa mới có thể thật sự sanh trí tuệ, ở đây nói là chư đại trí tuệ. Chư tức không phải chỉ có một loại.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát có 51 địa vị, 51 địa vị từ đâu mà có? Trí tuệ cao thấp khác nhau, đến từ trí tuệ, đến từ công phu thiền định. Giới đại thừa là giới Bồ Tát, giới Bồ Tát có hai loại lớn. Một loại là vì bản thân, chuyên môn nâng cao cảnh giới của bản thân. Một loại là vì giáo hóa chúng sanh, nên gọi là chỉ trì, chỉ là cấm chỉ. Vì bản thân rất nhiều, rất nhiều giới không được làm. Hóa độ chúng sanh gọi là tác trì, quý vị nhất định phải làm. Gặp được nhân duyên này, nếu quý vị không giúp chúng sanh, như vậy là phá giới, khi gặp được nhất định phải làm. Ta cũng không cần tìm cơ hội khắp nơi, không cần thiết. Tất cả đều thuận theo tự nhiên, như vậy tâm sẽ vĩnh viễn ở trong định. Mặc dù rộng độ chúng sanh, tâm vẫn ở trong định. Ngày nay chúng ta nói hoằng pháp, hộ pháp đều ở trong định, họ được tự tại.

Chúng ta hiện tại không nhìn thấy giới này nữa, bất luận là hoằng pháp hay hộ pháp, tất cả đều là phạm phu. Không những không có định tuệ, thậm chí đến giới cũng không có. Đây là nguyên nhân vì sao Phật pháp suy yếu. Chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu phải đi theo con đường mà Chư Phật đi, Chư Bồ Tát đi, đó chính là giới

định tuệ, nhất định phải tinh tấn học tập. Giới xem ra thì đơn giản, thực tế nội dung sâu rộng vô cùng không có biên tế. Phải thâm nhập luật tạng ta mới có thể hiểu được.

Thiện căn phước đức nhân duyên của chúng sanh không giống nhau, cũng không phải tu thành trong một đời. Chúng ta tu cùng nhau, chư vị đồng tu, thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người đều không thể nghĩ bàn. Nếu không có thiện căn phước đức nhân duyên, quý vị không thể ngồi trong giảng đường này nghe hai tiếng đồng hồ.

Quý vị xem HongKong có bao nhiêu người? Nói giảng đường chúng ta ở đây, không cần nói bên ngoài. Nhà lầu này có mười mấy tầng, vì sao họ đều không đến nghe? Vì không có duyên. Quý vị từ nơi xa xuôi trong nước đến đây, nghe hai tiếng đồng hồ là nhân duyên, nhân duyên khác nhau, không đơn giản. Có nhân duyên này, bản thân cần có thiện căn phước đức. Tướng của thiện căn là gì? Là nghe xong tâm sanh hoan hỷ, có thể tin, có thể tiếp thu, đây là thiện căn. Phước đức là y giáo phụng hành, sau khi nghe hiểu có thể thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong cuộc sống hằng ngày như xử sự đối nhân tiếp vật. Người này có phước, đây là phước đức.

Quý vị xem, ba loại thiện căn phước đức nhân duyên đều đầy đủ, mới thật sự học được, thiếu một thứ cũng không được. Có thể thấy, điều này không dễ dàng gì, gặp được phải quý trọng. Thật sự minh bạch hiểu rõ, thế xuất thế gian là tương đồng. Một câu nói quan trọng nhất, thân cận thiện tri thức. Trong Đệ Tử Quy nói, ta phải thân cận nhân giả, nhân giả nghĩa là thiện tri thức. Tìm thiện tri thức ở đâu? Không tìm thấy. Ngày xưa có, hiện nay không có. Không có thì chúng ta tìm cổ nhân.

Người bây giờ, thiện tri thức thật sự họ cũng không tuyên truyền, đồng thời họ cũng không thừa nhận. Quý vị tìm thấy họ, hỏi họ, ông là thiện tri thức chăng? Họ không thừa nhận, họ khiêm tốn, họ rất khách sáo, nên điều này rất khó. Trước đây còn được, ngày xưa còn được. Những người nào là thiện tri thức? Những người bế quan, đây là thiện tri thức. Những người ở trên núi, ở trong nhà lá trên núi, không xuống núi, đây là thiện tri thức. Vì sao vậy? Nếu họ không thật sự thành tựu định tuệ, họ cần phải học, phải đi tham bái học tập khắp nơi. Đức Thế Tôn 19 tuổi ra đi tham học, suốt 12 năm ngài tham học khắp nơi.

Trong Tông môn có rất nhiều trường hợp: “Triệu Châu bát thập do hành cước”. Hòa thượng Triệu Châu 80 tuổi vẫn hành cước, vẫn đang tham học. Vì sao ngài không bế quan, vì sao không ở trên núi? Chưa hiểu rõ về chân tướng của nhân sinh vũ trụ, những gì trong kinh nói chính là chân tướng nhân sinh vũ trụ. Ngài chưa thật sự hiểu rõ, vẫn phải đi khắp nơi cầu học. Thật sự minh bạch hiểu rõ, gọi là đại triệt đại ngộ, đây là thiền tông. Giáo môn gọi là đại khai viên giải, đây chính là minh tâm kiến tánh, thật sự có thành tựu, đó thật sự là đại thiện tri thức. Họ thành tựu nhưng không ai biết,

họ thành tựu nhưng bản thân tuyệt đối không tuyên truyền: Tôi đã minh tâm kiến tánh, quý vị nên đến học với tôi. Họ không nói như vậy, không nói được, đó là gì? Là ngạo mạn, làm gì có tự khen mình như vậy.

Nếu chúng ta hiểu về những khái niệm truyền thống, sẽ biết rằng ở Trung quốc không thực hành được dân chủ. Đi trên đường tuyên truyền hô rằng tôi được, quý vị nên chọn tôi, họ không bằng tôi, lời như vậy làm sao nói ra được? Người đọc sách tuyệt đối không nói như vậy. Luôn khiêm tốn, khiêm nhường, sao có thể nói như thế? Bởi thế dưới chế độ quân chủ không có quân tử, đào thải tất cả. Đây là thật, không phải giả. Người có trí tuệ, bản thân không bao giờ có thái độ này. Quý vị mời họ\_Lưu Bị mời Gia Cát Lượng còn phải đi mời ba lần, vì sao vậy? Vì không muốn ra làm việc, ra ngoài rất cực khổ, ở nhà hưởng phước. Đến mời ba lần, thấy Lưu Bị quá thành khẩn, quả thật là nói gì nghe nấy, như vậy mới chịu làm việc cho ông. Đồng ý rồi nhưng không có dự định làm lâu. Quý vị xem ông dặn dò em mình cố gắng trông nhà cửa, vài năm sau cục diện an định ông lại trở về nhà trồng trọt. Đây là người có học ngày xưa, muốn mời được họ ra làm việc cũng rất khó. Sao lại tự mình xuất đầu lộ diện, làm gì có đạo lý này?

Vì thế quý vị quan sát tỉ mỉ, người xưa và người bây giờ khác nhau rất lớn, quả đúng như người ta nói đại đồng và tiểu kháng. Ngày nay thời loạn, còn kém hơn so với thời Xuân Thu Chiến Quốc, đến Xuân thu Chiến Quốc cũng không bằng. Thời Xuân Thu Chiến Quốc còn nói đến nghĩa khí, khi đánh trận nhất định đợi đối phương bố trận xong mới đánh, bố trận chưa xong mà đánh thắng cũng không vinh dự gì, đó thừa cơ người khác nguy hiểm mà công kích. Không được làm điều này, làm như vậy là thất đức, vô lý khuyết đức, không được làm điều này. Những tướng quân trong thời Xuân Thu Chiến Quốc, nếu bây giờ đánh trận, nhất định đều bại trận. Nên những lý sự này chúng ta đều phải hiểu rõ ràng minh bạch.

Ngày nay thiện tri thức không còn, có cũng không tìm thấy, phải làm sao? Tìm cổ nhân, điển tịch của cổ nhân vẫn còn, sách đều là thiện tri thức, kinh sách chính là Phật Bồ Tát. Cổ thánh hiền lưu truyền lại Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, đây đều là thiện tri thức.

Tứ Khố Toàn Thư là tập đại thành biên tập thời Càn Long, trong này rất nhiều điều hay, ông trích dẫn chọn lựa rất tỉ mỉ, những chỗ không hay đều bỏ hết, nghĩa là những điều không lấy trong Tứ Khố, không chọn còn rất nhiều. Quý vị xem hiện nay ở nhà sách Thương Vụ số lượng sách chưa chọn, những mục đó vẫn còn nhưng không được chọn, tuyển chọn kỹ càng. Như những sách này đều là sách hay, học nhất định phải y theo quy củ của cổ nhân, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, sẽ thành công. Còn rất nhiều thứ không biết, không cần học. Quý vị học thông một môn này, những thứ khác không học cũng thông triệt. Quả tuyệt diệu, quả thật là diệu dụng.

Nên Phật pháp nói, thông thạo một bộ kinh thì tất cả các kinh điển đều thông. Nếu tất cả kinh không thông, thì bộ kinh này cũng không thông, cần phải tiếp tục tu hành theo bộ kinh này, không nên tự mình tìm phiền phức. Nhất định phải thông triệt bộ kinh này. Tiêu chuẩn thông triệt này là gì? Là kiến tánh, nghĩa là thiên tông nói minh tâm kiến tánh. Trong giáo môn không gọi là minh tâm kiến tánh, mà gọi là đại khai viên giải. Thật sự ở trong này giác ngộ được, ta sẽ nhận ra được từng câu từng chữ trong kinh này có vô lượng nghĩa, nói với quý vị một câu suốt một năm cũng không nói hết, như vậy gọi là thông. Một bộ sách dùng hai ba câu cũng có thể nói hết, một câu kinh vẫn nói suốt một năm cũng nói không cùng, đó gọi là thông triệt. Đến được cảnh giới này, là hoàn toàn thấu triệt.

Phương pháp thành tựu này của các bậc thánh hiền và lịch đại tổ sư, người bây giờ không tin, không có phước! Người phương tây không tin có thể chấp nhận được, chúng ta bây giờ không tin cũng có thể tha thứ, vì sao vậy? Vì không ai dạy họ, họ chưa từng thấy, chưa từng nghe. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”. Đây là trung thứ, tha thứ cho họ, không nên trách cứ, vì họ không biết. Họ không biết cũng không thể trách, vì tiên nhân của họ không biết. Hiện nay nói, cha mẹ, trưởng bối họ không biết, thầy cũng không biết, làm sao trách họ được?

Nền văn hóa của chúng ta ngày nay, đích thực đã đến giai đoạn tồn vong, chúng ta làm sao để cứu vãn tình hình này? Chỉ có dựa vào bản thân. Bản thân mình bạch, hiểu rõ, cần tinh tấn hành trì, chúng ta phải khế nhập cảnh giới, như vậy mới thật sự là tục Phật huệ mạng. Cổ nhân nói: “vì vãng thánh kế tuyệt học, vì thiên hạ mở thái bình”, bản thân phải thâm nhập. Muốn ở trong kinh điển đại khai viên giải, đại khai viên giải mà không tuân thủ nguyên tắc giới định tuệ, như vậy thì không thể nào, không làm được. Bởi thế cổ nhân nói: “không nghe lời người đi trước, thiết thời ngay trước mắt”. Tự cho mình thông minh, con đường ta đi sẽ gặp rất nhiều trắc trở. Nếu thật thà đi theo con đường của cổ nhân, như vậy mới là người thông minh, sẽ đi đến đích trong thời gian rất ngắn.

Trước mắt chúng ta có một tấm gương tốt là bà Lưu Tố Vân, 55 tuổi mới nghe được Phật pháp, tuổi tác không nhỏ. Nghe được Phật pháp bà liền y giáo phụng hành, nghe được một câu: Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Bà đã trụ vào câu nói này, tôi chỉ học một môn, lựa chọn của bà là chuyên tu theo Kinh Vô Lượng Thọ. Cũng không biết ai tặng cho bà một bản Kinh Vô Lượng Thọ, cũng chính là bản chúng ta đang học, không có chú giải. Chú giải này là của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bà học như thế nào? Bà thành tựu chúng ta mới biết đến, tìm đến hỏi bà học như thế nào? Bà nói rằng, mình không có trí tuệ, chỉ có chân thành, nghe lời cổ nhân: Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Bà nói bà học cuốn sách này, suốt đời chỉ học cuốn này. Mỗi ngày học mười tiếng, nghị lực này rất đáng để người khác kính trọng. Mỗi

ngày mười tiếng xem một đĩa CD, thời lượng một CD một tiếng đồng hồ. CD một tiếng đồng hồ này xem mười lần, tức là mười tiếng, một ngày xem một đĩa lặp đi lặp lại mười lần. Xem xong bộ này lại xem tiếp lần thứ hai, lại xem lần thứ ba, rồi tiếp tục xem lần thứ tư. Mười năm bà đạt được tam muội, trí tuệ khai mở. Tôi nghe nói có người mời bà giảng Kinh Địa Tạng, bà giảng rất hay. Kinh Địa Tạng bà chưa từng học, chỉ học Kinh Vô Lượng Thọ. Như vậy chúng ta biết, bất luận kinh gì bà đều giảng được. Đây là thành tựu từ giáo môn.

Chúng ta biết lục tổ Huệ Năng Thiền tông thời nhà Đường, ngài không phải từ giáo môn, bởi ngài không biết chữ. Theo Ngũ Tổ tám tháng ở Hoàng Mai, tám tháng đều ở dưới bếp giã gạo chẻ củi, làm công việc nặng nhọc đó. Chưa từng đến giảng đường, cũng chưa một lần đến thiền đường. Ngũ tổ đem ý bát truyền cho ngài, trở thành tổ thứ sáu của Thiền tông. Đó là gì? Thông triệt! Thông triệt một thứ thì tất cả đều thông. Suốt đời ngài chỉ nghe kinh được một lần. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn bí mật triệu kiến ngài, canh ba nửa đêm gọi ngài đến phòng phương trượng, lúc mọi người đã ngủ say. Ngũ tổ giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, đương nhiên là như vậy. Ngài không biết chữ, đương nhiên không có dùng đến kinh. Nói đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền hoát nhiên đại ngộ, ngài liền thưa với Ngũ tổ về sở đắc của mình, ngài nói năm câu: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, sau cùng là: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Ngũ tổ nghe đến đó liền ngăn lại, được rồi và truyền y bát cho ngài, bảo ngài lập tức ra đi. Vì sao vậy? Vì người khác không phục, người khác đều coi thường ngài. Đây là gì? Là đồng hàng tương kỵ. Đều là biểu diễn cho chúng ta thấy, đều là thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta thấy, đồng hàng ghen ghét lẫn nhau, lập tức ra đi. Vừa khai ngộ, tất cả kinh điển tự nhiên đều thông triệt.

Trên đường lánh nạn, đây là trong Kinh Pháp Bảo Đàn ghi chép\_ Ở thôn Tào Hậu gặp được một vị tỳ kheo ni, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng thọ trì Kinh Đại Niết Bàn. Kinh Đại Niết Bàn có hai loại bản dịch, đều rất dài. Một loại có 36 quyển, một loại 40 quyển. Mỗi ngày đều đọc tụng nhưng không hiểu nghĩa. Lúc đó Lục tổ mới 24 tuổi chưa xuất gia, gặp vị tỳ kheo ni này, nghe cô tụng kinh. Khi nghe xong, ngài liền giảng ý nghĩa đoạn kinh đó cho tỳ kheo ni Vô Tận Tạng nghe. Cô ta nghe xong vô cùng kinh ngạc, bởi vì ngài nói quá hay, liền hai tay đưa kinh đến thỉnh giáo ngài. Ngài nói tôi không biết chữ. Cô ta nói, ông không biết chữ sao lại nói hay đến thế? Ngài nói vấn đề này không liên quan đến việc biết chữ hay tụng kinh. Trí tuệ của ngài từ đâu mà có? Từ thanh tịnh bình đẳng giác, nếu tâm địa không phải thanh tịnh bình đẳng giác, thì không thể khai ngộ. Phải hiểu đạo lý này. Cho nên Tông môn dễ khai ngộ, vì tâm họ thanh tịnh. Chúng ta học quá nhiều thứ, đó chính là tạp loạn, là chướng ngại, chướng ngại ta khai ngộ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi, lúc còn tại thế ngài biểu diễn cho hàng phần tử tri thức thấy, vì sao vậy? Vì phần tử tri thức chiếm đa số. Quý vị thấy ngài ra đi cầu



học suốt 12 năm, tất cả Tôn giáo và học phái của Ấn độ ngài đều tiếp xúc, đều đến học tập. Sau cùng không còn nơi nào để học, học hết không còn gì để học, suốt 12 năm. Ngài ở bên bờ sông Hằng, dưới cội Tất bát la, bây giờ gọi là cây bồ đề, ngồi thiền dưới gốc cây. Ngài buông bỏ hết sở học của 12 năm, đây là gì? Là buông bỏ sở tri chướng. Đã buông bỏ phiền não chướng, bây giờ tiếp tục buông bỏ hết những gì học được trong 12 năm qua. Buông bỏ sở tri chướng, chướng ngại không còn, nhập vào thiền định thâm sâu. Ngài biểu diễn điều này cho chúng ta thấy, lúc sao mai vừa mọc, liền đại triệt đại ngộ. Ngài đã kiến tánh, đã thành Phật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật, ngài Huệ Năng ở trong phòng phương trượng của Ngũ tổ cũng thành Phật, hai cảnh giới này tương đồng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, ở trong định thuyết bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, tức là làm báo cáo, ta minh tâm kiến tánh là cảnh giới gì? Tất cả đều nói ra, đây là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Đại sư Huệ Năng nói rất đơn giản, chỉ có 20 chữ. Chư vị nên biết, triển khai rộng 20 chữ này nghĩa là Kinh Hoa Nghiêm, thu nhỏ Kinh Hoa Nghiêm tức là 20 chữ này, không tăng không giảm. Nên pháp này được gọi là diệu pháp. Đức Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, phàm phu chúng ta không thể tưởng tượng được. Thế gian cũng không ai truyền bá điều này, nên hàng tiểu thừa họ rất hiện thực. Họ nói Hoa Nghiêm là từ Long cung đến, nên họ không tin, vì thế họ nói đại thừa không phải do Đức Phật nói. Là do Bồ Tát Long Thọ nói, không phải Đức Phật nói. Bồ Tát Long Thọ cũng là một người khai ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài chứng được sơ địa.

Biệt giáo sơ địa bằng viên giáo sơ trụ, đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tuy đã đoạn vô minh, nhưng tập khí vẫn còn, tập khí vẫn còn rất sâu đậm. Ngạo mạn, cho rằng sở học của mình là thiên hạ đệ nhất, không có ai cao hơn mình, họ đã khởi niệm này. Bồ Tát Đại Long, như trong Kinh Kim Cang nói: Đại Bồ Tát phải thường quan tâm tiểu Bồ Tát, tiểu Bồ Tát có vấn đề phải lập tức giúp họ. Đại Long Bồ Tát đem ngài đến Long cung tham quan, Long cung thu thập kinh điển Đức Thế Tôn nói, nhìn thấy Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, phân lượng bao nhiêu? Mười lần tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm. Ngài vừa thấy như vậy, tâm ngạo mạn lập tức đoạn tận. Bộ kinh này đem đến địa cầu không có chỗ để. Bộ kinh này là Đức Thế Tôn giảng, giảng lúc ở trong định. Bao nhiêu thời gian? Trong kinh nói 14 ngày, cũng có thuyết 21 ngày. Coi như là tam thất, 21 ngày. Tất cả kinh văn nói trong 21 ngày, toàn bộ địa cầu không chứa hết.

Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói 20 chữ, nên Bồ Tát Long Thọ vừa thấy điều này, điều này không phải lục đạo chúng sanh có thể tiếp thu được, không cần nói là nhân gian. Thiên nhân cũng không thể tiếp thu được, phân lượng quá lớn. Xem trung bản phân lượng vẫn lớn, sau cùng xem tiểu bản. Tiểu bản giống điều gì? Giống Tứ Khố Toàn Thư. Tứ Khố Toàn Thư có tóm tắt mục lục trọng yếu. Hiện nay Tứ Khố Toàn

Thư bìa cứng 1500 cuốn, mục lục đề yếu chỉ có năm cuốn. Mục lục trong mỗi sách nói những gì đều có đề cương, Kinh Hoa Nghiêm Bồ Tát Long Thọ truyền đến thế gian này, chính là mục lục đề yếu nguyên bản. Truyền đến Trung quốc mới chỉ một nửa, một nửa khác cũng thất truyền, phân lượng quá lớn. Ngày trước viết ở cây bói điệp, viết vào lá cây, rất dễ lạc mất. Nên truyền đến Trung quốc chỉ có một nửa, chúng ta dịch sanh tiếng Trung. Hiện nay Kinh Hoa Nghiêm trên toàn thế giới, chỉ có bản tiếng Trung có, ngoài ra đều không tìm thấy. Mục lục đề yếu vô cùng đáng quý, chúng ta nói về nó một lần.

Sau khi quản trưởng Hàn qua đời, bà rất hy vọng tôi giảng bộ kinh này, lưu lại một bộ CD cho hậu nhân làm tham khảo, lúc đó tôi đã đồng ý. Nên khi tôi ở Singapore là bắt đầu giảng, giảng được hơn 4000 tiếng, giảng được bao nhiêu, nói với chư vị, tôi giảng được 1/5. Nếu giảng hoàn thành bộ kinh, tôi dự tính phải mất 20 000 tiếng đồng hồ. Giảng giống như phương thức trước đây tôi giảng, phải 20 000 tiếng đồng hồ, đại học vắn! Có khóa trình của trường đại học nào đến 20 000 tiếng đồng hồ? Đừng nói 20 000, 2000 tiếng cũng không có.

Bản kinh Vô Lượng Thọ này, bây giờ tôi đã giảng hơn 300 tiếng, chưa được ¼, tôi dự tính phải hơn 1000 tiếng, đúng là đại học vắn. Thâm nhập một môn, hương vị của nó vô cùng. Đọc sách quả là niềm vui, cỗ nhân không gặt người. Nếu đọc sách mà không có niềm vui, là do ta chưa thâm nhập, chưa hiểu. Những gì ta đọc được không có giá trị, nên ta đọc cảm thấy rất vất vả. Ta phải đọc làm sao để những thứ không có giá trị biến thành tinh hoa, biến thành niềm vui. Khi có niềm vui thì những điều không có giá trị cũng trở thành tinh hoa, rất kỳ diệu! Làm sao để biến nó thành tinh hoa? Ta phải thực hành những gì mình hiểu được, sau đó sẽ hiểu những điều chưa hiểu. Nếu những thứ ta hiểu mà không làm được, không thể thực hành, đồng nghĩa như ta chưa nếm được mùi vị. Chỉ xem thực đơn không thôi, thấy rất ngon, rất hấp mỗ, nhưng chưa ăn được miếng nào, như vậy sao được? Hiểu bao nhiêu làm bấy nhiêu, tức hành trì bấy nhiêu, sau đó không hiểu cũng đều hiểu hết, dần dần hiểu hết tất cả. Đối với kinh điển, ta mới thật sự hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai, không thể không thực hành. Tôi đã hiểu, hiểu rồi những vẫn là thói quen cũ, vẫn là khuyết điểm cũ, hoàn toàn không có chút thay đổi nào. Bởi vậy tu hành, tu là sửa đổi, hành là hành vi. Hành vi bao gồm khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác. Kinh giáo là một tiêu chuẩn, khi tìm được tiêu chuẩn, chúng ta phải y theo tiêu chuẩn này mà tu hành. Phù hợp tiêu chuẩn, được, duy trì nó mãi mãi. Không phù hợp tiêu chuẩn, nên sửa đổi nó, đây gọi là tu hành, như vậy mới lợi ích, thật sự đạt được thọ dụng của kinh giáo. Nếu không thể sửa đổi tư tưởng ngôn hành của bản thân, ta chỉ học mà không hành. Nhiều nhất là nói tôi tin, tôi hiểu, nhưng không có hành. Không có hành ở sau làm gì có chứng? Pháp hỷ sung mãn, hỷ duyệt đạt được từ trong sự hành trì, nếu không hành không thể đạt được. Thật sự có thọ dụng, rất có lợi ích.

Nói một cách thiết thực, đầu tiên là thân tâm mạnh khỏe, gia đình hòa thuận, sự nghiệp chắc chắn thuận lợi, không có chướng ngại, nơi ở ít thiên tai, đây là điều rất hiện thực. Là lợi ích thô nhất, rõ ràng nhất. Lợi ích cứu cánh chính là ở đây nói, ta có thể chứng được đại bát niết bàn. Đại bát niết bàn sẽ có đại trí tuệ, dung nhập đại trí tuệ.

Như kệ ở dưới nói: “nhất thiết trí Phật làm xe lớn”, đây là ví dụ. Tất cả trí tuệ Phật đạt được, giống như một chiếc xe lớn. “Bát chánh đạo hành nhập niết bàn”, Bát chánh đạo là hành, nhập điều gì? Nhập niết bàn, đây gọi là hảo khứ. Niết bàn nghĩa là gì? Chúng ta dùng cách mà người bây giờ dễ lý giải hơn, là cứu cánh viên mãn, hoặc là cứu cánh tốt đẹp. Ta không tìm ra được chút khiếm khuyết nào ở trong đây, bất luận là trí tuệ, đức năng, hay tướng hảo, mọi thứ đều viên mãn, nên đây gọi là hảo khứ.

Bên dưới lại dẫn dụng Hợp Tán\_“Hợp Tán nói: Thiện là tối sơ phát tâm, thế là đại bát niết bàn. Như Lai không bỏ tối sơ phát tâm được đại niết bàn, nên Như Lai có tên là Thiện Thế”. Giải thích rất hay. Sơ tâm vô cùng đáng quý, thật sự đi vào cửa Phật, phát tâm quy y, phát tâm học Phật. Đây là tối sơ phát tâm, không dễ dàng, nhưng phát tâm rồi như thế nào? Lập tức thoái chuyển, quên mất, nên không thể thành tựu. Trong kinh Phật nói, người phát tâm giống như trứng cá vậ. Người thành tựu thì sao? Không được mấy người thành tựu, vì sao vậy? Không giữ được sơ tâm, cũng chính là nói không chịu được mê hoặc. Xã hội bây giờ, sức mê hoặc quá lớn. Ngày xưa có, người xưa đơn thuần nhân hậu. Nên người bây giờ có thể ở trong ngày nay, ở trong xã hội này có thành tựu, Chư Phật Bồ Tát đều đưa ngón tay cái lên khen ngợi, vì sao vậy? Rất khó được. Nếu họ sống trong xã hội này tu hành, cũng chưa chắc thành tựu được. Đây là thật, người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này. Nếu chúng ta tu hành trong thời đại ngày xưa, dễ dàng thành tựu. Nên hiện nay tu hành trong xã hội này có thể thành công, đó quả thật là bậc đại tu hành, đó là thành công thật sự. Nếu chịu được sự khiêu khích, vượt qua sự mê hoặc, điều này Chư Phật Bồ Tát không thể không khâm phục.

Hoàn cảnh đối với người tu hành mà nói, người tu hành chơn chánh, đều là hoàn cảnh tốt có lợi. Càng khó khăn, càng hiểm ác thì thành tựu càng thù thắng, càng kiên cố. Chúng ta gặp nghịch cảnh sanh tâm hoan hỷ, ta có thể đột phá, nếu không đột phá được liền bị đào thải. Gặp được thuận cảnh càng phải đột phá, thuận cảnh không khởi tham luyến, nghịch cảnh không khởi oán hận. Quý vị xem đều là đào thải ba độc tham sân si.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: “cảnh duyên không có tốt xấu”, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong này không có tốt xấu, vấn đề ở bản thân chúng ta. “Xấu tốt đều ở tại tâm”, tâm niệm của chính mình, mấu chốt là đây, không liên quan đến bên ngoài. Nếu như thật sự có đạo tâm, tất cả đều thành tựu. Thuận cảnh

giúp ta đoạn tham si, nghịch cảnh giúp ta đoạn sân si, tất cả đều là giúp ta đoạn ba độc phiền não, quý vị đã thành tựu, đây mới thật sự gọi là hảo khứ.

Ở trên nói, đều là “lấy nhập niết bàn làm thiện thế”. Đây chính là các bậc cổ đức, trong số luận của họ nói, đều là lấy nhập niết bàn. Nhập đại bát niết bàn, đều chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Nói đến đây chúng ta liền nghĩ hiện nay các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, họ thăm dò vũ trụ. Dùng những máy móc tinh vi quan sát được vũ trụ, chỉ là 10% của toàn vũ trụ, còn 90% không thấy. Vì sao không thấy? Thiện thế, nó đã nhập đại bát niết bàn. Nhập đại bát niết bàn, các nhà khoa học đối với nó cũng không còn cách nào khác, đúng là Thiện Thế.

Từ đó cho thấy, Thiện thế trong pháp môn Tịnh độ của chúng ta là cõi thường tịch quang, trong Kinh Hoa Nghiêm là Diệu giác vị. Không phải Đẳng giác, là Diệu giác, đó là Thiện Thế, Đẳng giác vẫn chưa thiện. Vì sao vậy? Vì vẫn còn nhất phẩm tập khí vô minh chưa đoạn, đó chính là họ chưa thiện. Đây mới thật sự đại viên mãn, cứu cánh viên mãn. Thường tịch quang ở đâu? Khắp nơi khắp chốn. Nó không phải không gian, cũng không phải thời gian. Nên trong thường tịch quang không có không gian, cũng không có thời gian, thời và không gian đều không có. Tất cả mọi hiện tượng đều không tồn tại, nhưng nó có thể hiện tất cả mọi hiện tượng, năng sanh vạn pháp. Cho nên tất cả pháp cũng chính là thường tịch quang, thường tịch quang nghĩa là tất cả pháp. Nhưng tuyệt đối ta tìm không được nó, nghĩa là lục căn của chúng ta không tiếp xúc với nó được. Không nhìn thấy, không nghe thấy, cũng không nghĩ đến được. Vì nó không phải tinh thần nên ta không nghĩ đến được, nhưng nó tồn tại! Tồn tại trên toàn thân ta, mỗi tế bào đều không tách rời được nó. Nó không có hình trạng, không có màu sắc, đây là bản thể của vũ trụ vạn hữu, trong triết học gọi là bản thể. Trong kinh Phật nói đây mới thật sự là bản thể luận, năng sanh năng hiện. Phân biệt chấp trước năng biến.

Nếu chúng ta ở trong tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, tất cả mọi hiện tượng đều là vĩnh hằng, đều là bất sanh bất diệt, quý vị sẽ nhìn thấy hiện tượng này. Hiện tượng này gọi là cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm nhìn thấy, tất cả mọi hiện tượng bất sanh bất diệt. Thập pháp giới trở xuống, đó đều là có sanh có diệt, vì sao vậy? Vì nó có phân biệt, có chấp trước. Tứ thánh pháp giới có phân biệt, trong lục đạo có chấp trước, nên nó có hiện tượng sanh diệt, có hiện tượng không sanh diệt, có hoàn toàn không có hiện tượng. Đây là khoa học mà trong kinh điển đại thừa nói.

“Hội Sớ lại nói”, đây đều là pháp sư Nhật bản, nói trong chú giải Kinh Vô Lượng thọ của họ: “Thiện Thế nghĩa là diệu vắng”. Vãng và khứ ý nghĩa như nhau, nghĩa của diệu vắng. “Lấy vô lượng trí tuệ, có thể đoạn các hoặc, diệu xuất thế gian, có thể thú quả Phật. Lấy thú Phật quả làm Thiện Thế, và ở trên nói cũng không khác”, không

thật sự khác nhau. Cách nói này rất hay, có thể thấy trí tuệ rất quan trọng. “Lấy vô lượng trí tuệ”, trí tuệ chân thật. Nên quý vị nhất định phải biết, phải chăng quảng học đa văn là trí tuệ chăng? Không phải, là tri thức. Đại sư Huệ Năng là trí tuệ, không phải tri thức. Từ đó cho thấy, tâm thanh tịnh quan trọng biết chừng nào. Tri thức rất mệt, còn trí tuệ giống như tự tánh vậy, nó không phải vật chất, không phải tinh thần, nó không hề phiền toái. Nói như hiện nay, trí tuệ không có áp lực, áp lực của tinh thần và vật chất đều không có, nhưng tri thức có áp lực. Tri thức như thế nào? Tri thức phải dùng đầu óc, phải ghi nhớ, trí tuệ không cần. Tâm của trí tuệ là tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần nào. Tâm trí tuệ là tâm không phân biệt, khi trí tuệ đến cực điểm là giác mà không mê, đây là trí tuệ. Ngày xưa, sở cầu của cổ thánh tiên hiền, đều là lấy trí tuệ làm chủ, đọc sách coi trọng ngộ tánh, huân luyện từ khi còn nhỏ. Vì sao dạy trẻ em đọc sách, đọc to tiếng. Đọc thuộc rồi, còn phải đọc 100 biến, 200 biến, vì sao vậy? Là để chúng nhớ, đó là tác dụng phụ, đó không phải là ý nghĩa thật sự, ý nghĩa thật sự là không để chúng suy nghĩ lung tung. Nếu chúng không đọc sách là suy đông nghĩ tây, trẻ em cũng không ngoại lệ. Đây là gì? Là tu định, bảo chúng đọc bao nhiêu biến là tu định, không suy nghĩ bậy bạ. Quý vị phải biết, phương pháp này vô cùng cao siêu! Ghi nhớ là tác dụng phụ, nhớ hay không không sao, chỉ cần khai ngộ, mục đích sau cùng ở chỗ khai ngộ. Nên đó là một kỹ xảo tu hành.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, một ngày niệm mấy ngàn câu Phật hiệu là kỹ xảo, vì không niệm Phật liền khởi vọng tưởng. Dụng ý của việc niệm Phật là gì? Là đoạn trừ vọng tưởng, niệm Phật sẽ không có vọng tưởng. Niệm đến sau cùng, vọng tưởng thật sự không có, không cần niệm Phật nữa, vì quý vị đã thành Phật, niệm Phật sẽ thành Phật. Mục tiêu thật sự là đây, nó là một loại kỹ xảo.

Quý vị nói tôi không niệm Phật A Di Đà, tôi niệm một hai ba bốn được chăng? Được! Bất luận quý vị niệm gì cũng được, chỉ cần tập trung tư tưởng vào một nơi. Niệm Phật A Di Đà, là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta, mười phương Chư Phật cũng dạy chúng ta như thế, vì sao vậy? Đây là thông tin liên hệ với Phật A Di Đà, với Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà ở đâu? Quý vị không cần hỏi, chỉ cần giữ chặt một câu tín hiệu này, tín hiệu này có liên lạc với bên đó. Nhất niệm tương ưng niệm niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Khi quý vị vãng sanh, Phật A Di Đà liền đến tiếp dẫn, lợi ích chính là ở đây. Niệm một hai ba bốn Phật A Di Đà không đến tiếp dẫn, nhưng niệm Phật A Di Đà ngài nhất định đến tiếp dẫn, chính là như vậy. Nên đây là một tín hiệu, rất linh diệu, chỉ cần ý niệm vừa khởi lên, tín hiệu lập tức đến.

Cho nên nhất định phải vô lượng trí tuệ, vì sao vậy? Vì trí tuệ mới đoạn được phiền não. Hoặc là mê hoặc, phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ mới có thể diêu xuất thế gian. Xuất thế gian thêm vào chữ diệu, đây là ý gì? Tức thế gian xuất thế gian, tuyệt diệu! Sao lại tức thế gian xuất thế gian? Biết được thế gian này là giả, là không,

phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Quý vị còn có thể gian để xuất u? Không có thể gian để ra khỏi, vì sao vậy? Thế gian căn bản không tồn tại. Người mê ở thế gian tạo nghiệp thọ báo, người ngộ diệu xuất thế gian, họ ở thế gian, tất cả mọi tạo tác không có quả báo, vì sao vậy? Vì họ làm mà không làm, không làm mà làm, làm và không làm đều trở về con số không. Chúng ta dùng cách nói như hiện nay, tất cả đều là con số không, pháp bình đẳng. Không thể khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đều không có, đương nhiên phân biệt chấp trước cũng không có. Vậy tạo tác đó là gì? Tạo tác đó là ứng, chúng sanh có cảm quý vị tự nhiên có ứng. Như chúng ta đánh chuông, đánh chuông vậy. Chúng ta đánh chuông là chúng ta có ý, âm thanh tiếng chuông phát ra là vô ý. Nó không hề nghĩ quý vị đánh tôi một cái, tôi nên ứng với quý vị như thế nào? Nó không có ý niệm này. Bởi thế sau khi kiến tánh không có ý niệm, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, tự nhiên mà ứng.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trú thế 80 năm là hiện tượng này, diệu xuất thế gian. Phàm là người minh tâm kiến tánh, người đại khai viên giải, người niệm Phật được lý nhất tâm bất loạn, đều là cảnh giới này. Phật ở thế gian hòa quang đồng trần với chúng ta, chúng ta không nhận ra ngài, những ngài biết rất rõ về chúng ta. Chúng ta hoàn toàn không biết về ngài, tưởng rằng ngài cũng là phàm phu.

Ở dưới đưa ra một vấn đề: “vì sao gọi là hảo khứ”? Như thế nào gọi là hảo khứ? Nói như bây giờ hảo khứ là gì? “Tịnh Ảnh Sớ nói: Phật đức viên mãn, còn chỗ nào để đi”, trí tuệ đức tướng mà Đức Phật chứng được hoàn toàn viên mãn, còn chỗ nào nữa để đi? “Mà nói hảo khứ”, đây đều là nói với chúng sanh trong mười pháp giới. “Tuy không có chỗ đi, nhưng không thể không đi”. Tuy không có chỗ đi, câu này là thật, là cảnh giới của Phật. Không thể không đi là cảnh giới của chúng sanh trong mười pháp giới, đây là tục đế. “Như kiếp tận hỏa, tuy không thiêu, không thể không thiêu”. Kiếp tận hỏa này nghĩa là gì? Hiện nay các nhà khoa học gọi là thái dương, thái dương là hỏa cầu, đã đốt hết, nó đốt cũng là nguồn năng lượng. Nguồn năng lượng tiêu hao hết, nó sẽ bùng nổ, liền bị hủy diệt, đây là thiêu đốt khi kiếp tận. Hiện nay chúng ta gọi vấn đề này là hiện tượng tự nhiên, nó đang đốt, sau khi đốt hết sẽ bùng nổ. Nói cho quý vị biết, tất cả cũng đồng nghĩa với con số không, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Trong ý niệm chúng ta nghĩ rằng nó có thì nó sẽ có, ý niệm chúng ta không có nó sẽ không tồn tại. Nói tóm lại, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đều từ ý niệm sanh ra. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, như vậy là thật sự đã giác ngộ.

Xã hội hiện nay, là toàn thế giới, không phải cục bộ, tạo nghiệp gì? Nghiêm trọng nhất không gì bằng tham tài, tham sắc, toàn thế giới đều như vậy. Tội nghiệp này có nghiêm trọng chăng? Vô cùng nghiêm trọng. Nghiêm trọng đến mức độ nào? Nghiêm trọng đến mức sanh diệt của địa cầu. Giới khoa học cũng đang thảo luận vấn đề này, thảo luận như thế nào thì so với Phật pháp vẫn còn cách quá xa. Đức Phật nói với chúng ta: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chúng ta phải ghi nhớ câu này.

Họ tạo nghiệp thiện phải chăng là hư vọng? Họ tạo ác phải chăng là hư vọng? Đều là hư vọng. Chỉ cần vừa giác ngộ, vọng liền biến mất, trở về tự tánh, mọi thiên tai đều không còn. Nên chúng ta không cần nhớ, người này tạo tội nghiệp quá sức nặng nề, là rất nặng. Chỉ cần họ có ý niệm này sẽ bị đọa địa ngục, ý niệm này hiện ra địa ngục. Nếu họ không có những ý niệm này, đều không có, địa ngục liền biến mất. Đây phải chăng là mở một con đường thoát tội cho người tạo tội ngũ vô gián, đúng thế, vốn là như vậy. Vấn đề là họ có quay đầu được hay không. Thật sự giác ngộ, biết rằng “phàm sở hữu tướng đều là hư vọng”, những tội ta tạo trong quá khứ hoàn toàn không còn. Bây giờ ta có thể hưởng hạnh phúc, như vậy là không được, vậy là còn, vì sao vậy? Vì bây giờ ta có an vui là có tội trạng, nếu đến niềm vui cũng không có, như vậy là thật sự không còn. Không còn tức là đã trở về, sống cuộc đời của Bồ Tát, đã giác ngộ. Nên tội và phước đều không phải thật, đừng để trong lòng.

Người giác ngộ có thể quên mình vì người. Nếu người tham ô thật sự đã giác ngộ, tôi tham ức vạn tài sản, bây giờ đã giác ngộ, tôi đem ức vạn tài sản ra bố thí, cứu tế cho những người cùng khổ, lặn mình biến hóa thành Bồ Tát. Quý vị xem người trong địa ngục, vừa biến liền thành Bồ Tát, họ thật sự làm như vậy. Nếu họ còn muốn lưu lại một ít để hưởng thụ, tuy ngộ nhưng chưa thấu triệt. Chưa thấu triệt, thì địa ngục không tiêu được. Khi đã thấu triệt, địa ngục liền không còn.

Bởi vậy Đức Phật dạy chúng ta, Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: Lễ kính Chư Phật. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh tạo tội thập ác ngũ nghịch, chúng ta đều phải xem họ như Phật, không được coi thường người khác. Họ vốn là Phật, hiện nay họ tạo ra những tội nghiệp đó là do mê hoặc. Cũng nghĩa là nói, không có ai dạy họ, vì mê hoặc nên làm việc sai trái. Có một ngày họ sẽ quay đầu, cần phải xem nhân duyên của họ. Khi đủ duyên, phải xem thiện căn của họ, họ có tin chăng? Thật sự tin tưởng, minh bạch, nhất định quay đầu. Ngạn ngữ có câu: “Lãng tử quay đầu vàng không đổi”. Nếu chúng ta thâm thấu được đạo lý này, tâm chúng ta ở trong mọi hoàn cảnh. Bất luận là hoàn cảnh nhân sự, hay hoàn cảnh vật chất đều bình đẳng, điều xem như nhau. Sự tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, thiên tai thảm họa của thế giới hiện nay, cũng đều bình đẳng. Thiện ác không hai, khổ vui nhất như, đều không còn. Đây mới thật sự giác ngộ, thật sự gọi là thiện thế.

Kiếp hỏa ở đây, hiện nay khoa học đã chứng minh, chứng minh có một ngày năng lượng mặt trời sẽ bị đốt hết. Trong không trung, hiện tượng này thường hay nhìn thấy, tinh cầu bùng nổ trong không trung, biến mất, lại có tinh cầu mới xuất hiện. Cho nên tinh cầu cũng có sanh diệt, trong Phật pháp gọi là thành trụ hoại không. Nó không phải thật, nó là pháp sanh diệt. Mọi hiện tượng, động lực chủ tử của nó là ý niệm của con người. Ý niệm của ai? Là ý niệm của chính mình. Mỗi người đều có vũ trụ của riêng mình, vũ trụ của tôi và vũ trụ của quý vị có bộ phận tương đồng, những cũng có

chỗ khác nhau. Điểm tương đồng gọi là cộng nghiệp, điểm không tương đồng gọi là biệt nghiệp.

Sự chi phối sau cùng là chính mình, không phải người khác. Chúng ta muốn hỏi tiền đồ của bản thân, hỏi ai? Hỏi chính mình, không cần đi bói toán, hỏi thần minh, đều là sai lầm, không thể có được đáp án chính xác. Hỏi bản thân, bản thân khởi tâm động niệm, chi phối sự lành dữ họa phước của chính mình. Ý niệm của mình là thiện thì không có gì không phải thiện, ý niệm mình bất thiện thì không có gì không phải thiện, ý niệm mình thanh tịnh liền tương ứng với Phật Bồ Tát. Tâm thanh tịnh là A la hán, tâm bình đẳng là Bồ Tát, giác mà không mê là thành Phật. Thiện Thế, chúng ta chỉ học đến đây.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, thứ sáu: Thế Gian Giải. “Thế Gian Giải, lại dịch là tri thế gian”, cũng phiên dịch thành tri thế gian, ý này tương đồng, có thể biết được thế gian này. “Thế”, như cách nhìn của chúng ta, hiện nay chúng ta giải thích, thế là thế gian. Quý vị thấy ba chữ thập\_Người xưa nói 30 năm gọi là một đời, nên nó là ba chữ thập, 30 năm, đây là tính thời gian. “Gian” là không gian, trong thời gian và không gian đều bao hàm trong đó, muôn sự muôn vật đều ở trong thời gian và không gian.

Chúng ta xem giải thích kinh điển của chư vị tổ đức: “Chân Giải nói: Thế gian gọi là ngũ ấm, giải gọi là biết. Chư Phật Thế Tôn thiện tri ngũ ấm, nên gọi là Thế Gian Giải”. Ở đây thêm vào chữ thiện, thiện tri. Thật vậy, điều này chúng ta không bằng Phật Bồ Tát. Thế gian, ngũ ấm gọi là thế gian, ngũ ấm là gì? Là sắc thọ tướng hành thức. Thông thường trong kinh điển nói, đa phần đều nói đến tự thân chúng ta. Thân thể chúng ta là thân ngũ ấm, sắc là vật chất, hiện tượng vật chất đều gọi là sắc, nên gọi là sắc thân. Hiện tượng tinh thần có cảm thọ, quý vị có cảm thọ, có tư tưởng. Những cảm thọ tư tưởng này của thân tâm, nó không ngừng, không ngừng nghĩa là nó vô thường, biến hóa trong từng sát na, đây gọi là hành. Ví dụ chúng ta cùng nhau học tập trong hai tiếng đồng hồ này, hai tiếng đồng hồ khi quý vị vừa mới đến giảng đường, và quý vị hiện tại sau hai tiếng đồng hồ, không phải là một. Bất luận từ sắc hay tâm đều đang biến hóa, sự biến hóa này là thay đổi trong từng sát na. Không phải thời gian bao lâu, là một ngày biến hóa hay là một năm, không phải, là biến hóa trong từng sát na. Sát na biến hóa này, Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta một giây, một giây có bao nhiêu lần biến hóa? Ý niệm này, một ý niệm chính là một sự biến hóa. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất toàn là ý niệm, trạng thái chân thật của nó chính là ý niệm. Một giây có 1600 triệu ý niệm, một giây đã biến hóa 1600 triệu lần. Vậy hai tiếng thì thay đổi biết bao nhiêu? Không phải quý vị của hai tiếng trước, quý vị có biết chăng? Đức Phật biết, nên Phật gọi là thiện tri, ngài biết, chúng ta không biết. Chúng ta tưởng rằng không thay đổi, thật sự đang biến hóa, nên đây gọi là Thế Gian Giải. Khi hiểu rõ mới biết được đây là vô thường. Đã là vô thường, quý vị đừng khồng chế nó, nghĩa là đừng chấp trước nó. Quý vị phải biết, nếu muốn khồng chế, muốn chiếm hữu, muốn



hưởng thụ, ta phải hao tổn biết bao năng lượng! Năng lượng đó đều là hao phí oan uổng, năng lượng này có thể tạo nên thân kim cang bất hoại. Năng lượng của quý vị hao tổn vào đây rất nhiều, bệnh tật của ta sẽ rất nhiều, đạo lý chính là như vậy. Quý vị tiêu hao năng lượng là gì? Khởi tâm động niệm là năng lượng, phân biệt chấp trước là năng lượng. Nói cách khác, hỷ nộ ai lạc toàn là năng lượng, không cần thiết hao tổn vào nơi này. Thuận tâm liền sanh hoan hỷ, đó là nguyên nhân tiêu hao năng lượng. Không thuận tâm liền khởi oán hận náo nộ phiền, vẫn là tiêu hao năng lượng. Một ngày từ sáng đến tối đều tiêu hao năng lượng, nên phải bỏ sung thật nhiều, âm thực chính là bỏ sung năng lượng. Nếu như tiêu hao năng lượng ít, không để những điều này trong tâm, ngày ăn một bữa là đủ, ăn một bữa tiết kiệm rất nhiều việc, một bữa là bình thường.

Đức Thế Tôn lúc còn tại thế, ngày ăn một bữa, quý vị nói thân thể không mạnh khỏe ư? Mỗi tối ngài ngồi thiền dưới gốc cây, không có phòng ốc. Thân thể ngài không mạnh khỏe, sao ngài không sanh bệnh? Ngày nay nếu chúng ta học theo ngài, đến ngồi thiền dưới gốc cây, ngồi thiền một đêm, đến ngày thứ hai liền đưa đến bệnh viện, ta không bằng ngài. Một ngày ăn một bữa, phân lượng thức ăn không nhiều. Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, A la hán có trí tuệ, năng lượng tiêu hao càng ít, một tuần ăn một bữa. Định công của Bích Chi Phật cao thâm hơn họ, nên Bích Chi Phật trú thế, nửa tháng khát thực một lần, ăn một bữa cơm, nửa tháng ăn một bữa. Quý vị nói tiết kiệm biết bao nhiêu việc.

Đặc biệt là việc ăn uống bây giờ, rất đáng sợ, tất cả đều có chất độc. Trong kinh này Đức Phật dạy rằng: “âm khổ thực độc”. Tôi nghĩ Đức Phật nói không phải cho người thời đại đó, mà là nói với người thời đại của chúng ta. Người bây giờ ăn đắng uống độc, đến rau xanh đều có thuốc sâu, đều có phân bón, quý vị nói phải làm sao? Rau xanh này, đến tiến sĩ Townenbe người Anh cũng từng nói: muốn khôi phục sức khỏe của chúng ta, cần phải khôi phục lại phương pháp canh trồng ngày xưa, chúng ta mới có được thực phẩm an toàn. Ông không tán thành những thứ thuộc về khoa học kỹ thuật. Bởi vậy hiện nay bức bách không còn cách nào khác, bản thân chúng ta chỉ còn cách tự trồng trọt.

Năm nay ở Úc Châu, ở học viện Tịnh tông của chúng tôi, tôi mua được mấy ngàn mẫu đất, tính theo mẫu của Trung quốc, để làm gì? Trồng lương thực. Tất cả mọi nhu cầu sinh hoạt, chúng tôi đều tự trồng, tuyệt đối không dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu. Chúng tôi trồng rau, trồng quả đã được mười năm, vô cùng thành công. Vườn rau của chúng tôi bình thường có thể cung cấp cho 300 người ăn. Trên thực tế đạo tràng nhỏ của chúng tôi, chính là học viện Tịnh tông, bình thường ăn cơm khoảng bảy tám mươi người, chưa đến 100 người. Nên chúng tôi thu hoạch vô cùng phong phú, liền cung cấp cho một số đồng tu, mỗi ngày đều đến đây lấy rau. Rau rất nhiều, quá nhiều. Chúng tôi tổ chức hoạt động, vườn rau chúng tôi có thể cung cấp cho 1000

người ăn, quy mô rất lớn. Cây ăn trái của chúng tôi rất ngon, rất tươi ngon, cây ăn quả có hơn ba mươi loại. Chúng tôi trồng tre, năm nay thu hoạch rất nhiều măng. Bức bách phải tự mình trồng, không trồng không được, mua bên ngoài ăn không yên tâm. Quý vị xem chúng tôi tự khai thác, bây giờ chuẩn bị trồng lúa, trồng tiểu mạch. Vì thế hiện nay học viện có nông trường, chúng tôi phải học hỏi cách canh tác, tìm nông phu ở đó đến hướng dẫn chúng tôi. Chúng tôi trồng tốt hơn họ, cây nông nghiệp của chúng tôi đều nghe Phật A Di Đà, đều nghe Phật hiệu. Còn các sâu bọ, chúng tôi chỉ định khu vực riêng, chuyên môn cung cấp cho chúng. Chúng rất nghe lời, chúng tôi hợp tác rất tốt đẹp, hai bên quan tâm lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau. Chúng tôi phân rõ ranh giới, chúng tuyệt đối không vượt qua ranh giới đó, quý vị yên tâm, dễ giao tiếp hơn con người, biết giữ chữ tín. Con người không giữ chữ tín, chúng giữ chữ tín. Cây ăn trái cũng như vậy, chỉ định vài cây cho chim ăn. Không có chỉ định, chim chóc sẽ không đến ăn. Chúng tôi đều rất dụng tâm để chăm sóc cây cối, những cây cho chim sâu ăn đều chăm sóc như vậy, hy vọng chúng đều tươi ngon. Đã được mười năm, cùng làm bạn với côn trùng chim chóc. Chúng ta tín nhiệm chúng, chúng tin tưởng chúng ta, đến sâu kiến chúng tôi đều không làm hại. Ta không làm hại chúng, chúng cũng không làm hại ta. Vì thế hiện nay tiếp xúc với những động thực vật này, dễ hơn nhiều so với con người. Lúa, hiện nay chúng tôi canh tác với quy mô lớn, đều dùng kinh nghiệm này, mười năm kinh nghiệm. Hiện nay gọi là nông trường hữu cơ, chúng tôi có thể ăn được thực phẩm an toàn. Nếu có thể, chúng tôi cũng muốn mở một thị trường ở đây, cây nông nghiệp và rau quả chúng tôi quá nhiều, chúng tôi không dùng hết thì đem ra bán. Cũng có thể để mọi người đều dùng được thực vật an toàn. Thế nên chúng tôi cũng hoan nghênh những xí nghiệp tham gia hoạt động của chúng tôi, nếu có nguyện vọng này, có thể ra nước ngoài mở vài thị trường. Chúng tôi cung cấp thực vật, để họ cùng kinh doanh, đây là việc tốt. Họ dẫn đầu, đề xướng.

Quý vị xem không sát hại sâu bọ, cây nông nghiệp đều rất tươi tốt. Nên đến xem vườn rau của chúng tôi, thấy tươi ngon hơn của họ. Vì thế họ đến hỏi chúng tôi, quý vị trồng như thế nào? Vì sao rau quả không bị sâu bọ ăn? Quý vị xem sâu bọ chúng ăn bên kia, sang bên xem đó quả nhiên toàn là sâu bọ ăn, rất nghe lời. Quý vị không tiếp xúc với chúng, ngày ngày bơm thuốc giết hại chúng, nó liền đến trả thù, như vậy thì rất phiền phức!

Bởi thế ngũ âm, không những con người là ngũ âm, động vật là ngũ âm, thực vật cũng là ngũ âm, khoáng vật cũng là ngũ âm. Quý vị xem tiền sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm nước, nước là khoáng vật, nước có thọ tướng hành thức chăng? Có, quý vị hát cho nó nghe, nó đang cảm nhận, bài hát hay nó rất hoan hỷ, nhưng rất ghét nhạc Rock của phương tây, chúng thể hiện cho chúng ta thấy. Chúng thấy được, quý vị viết cho nó một chữ yêu, nó phản ứng cho chúng ta thấy là một hình ảnh rất đẹp. Quý vị nói tôi hận bạn, viết chữ hận cho chúng xem, nó phản ứng rất khó coi, rất khó chịu.

Nước có thọ tướng hành thức, không những nước có thọ tướng hành thức, tất cả hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức.

Bồ Tát Di Lặc nói, nói rất hay: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Đây nghĩa là một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, thức nghĩa là thọ tướng hành thức. Nên vật chất dù nhỏ, sợi lông, đầu sợi lông của chúng ta vật chất, Phật pháp gọi là vi trần, ngày nay gọi là nguyên tử, điện tử, hạt căn bản, hiện nay nói đến lượng tử. Lượng tử là nhỏ nhất, không thể phân chia. Lượng tử là tiểu quang tử, tất cả đều có sắc thọ tướng hành thức.

Chúng ta từ đây mới thật sự lãnh hội được, toàn thể vũ trụ là một thể hữu cơ. Nó không phải chết, mà rất linh hoạt. Mặt bàn ghế biết nhìn chãng? Biết nhìn. Mặt đất, trần nhà, tường vách có nhìn được chãng? Biết nhìn. Không những thấy được mà còn nghe được, chúng ta khởi tâm động niệm chúng đều biết hết, làm sao che giấu được người khác? Cổ nhân nói: Mười con mắt nhìn vào, mười ngón tay chỉ vào, đó là chuyện nhỏ. Bây giờ ta thật sự đã hiểu, trong pháp giới hư không giới, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức. Hay nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm khắp nơi đều biết, không ai không biết. Đừng cho rằng khởi một ác niệm không ai biết được, khắp nơi đều biết. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả.

Chính vì nguyên nhân này, nên ác niệm chúng ta quá nhiều, ý niệm tự tư tự lợi quá nhiều. Khởi tâm động niệm toàn là tham sân si mạn, toàn là tổn người lợi mình. Sơn hà đại địa đều biết, sơn hà đại địa bị mềm nhũn ra, sụp đổ. Vì sao vậy? Vì chúng tiếp nhận được ý niệm, cảm thấy quá bi ai, nên sơn hà đại địa bị sụp lún. Nước biển dâng cao, lục địa chìm xuống, chính là nguyên nhân này. Nếu ý niệm chúng ta thiện, chúng liền hoan hỷ, đại địa kiên cố, địa cầu biến thành thế giới Cực Lạc. Hoàn toàn do tâm con người. Đã là do tâm con người, quý vị sẽ biết giáo dục quan trọng biết bao. Trong giáo dục, đứng hàng đầu là giáo dục thần thánh, người xưa gọi là giáo dục thánh hiền, người Ấn độ gọi là giáo dục của Phật Bồ Tát, rất quan trọng. Người người đều tiếp thu giáo dục Phật giáo, địa cầu này biến thành thế giới Cực Lạc. Người người tiếp thu giáo dục thánh hiền, địa cầu trở thành thiên đường. Ý niệm vừa chuyển, toàn thể vũ trụ liền sanh khởi biến hóa.

Sức mạnh của ý thức tập thể, các nhà khoa học nói, có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất, sức mạnh này rất lớn! Mức độ thay đổi chúng ta không sao tưởng tượng được, có thể sửa đổi quỹ đạo vận hành của tinh cầu trong hư không. Nếu quỹ đạo sai lệch, có thể chỉnh sửa nó lại, quý vị xem sức mạnh của niệm lực lớn biết bao! Bởi thế trong kinh Đức Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Như vậy quý vị sẽ biết thiên đường, địa ngục đều là tâm tướng sanh, ý niệm như thế nào sẽ biến ra cảnh giới như thế. Cảnh giới đều không phải thật. Thuận chân vô vọng là thường tịch quang, cảnh giới đó quả

thật không sanh không diệt, không đến không đi. Hoàn toàn không có đối lập, gọi là nhất chân.

Sau cùng kết luận rằng: “cả ba cách giải thích trên”, ở trước đưa ra ba loại giải thích. “Thế Gian Giải là thánh trí của hóa tha”, đối với tất cả pháp của thế gian, phải biết mới có thể nói một cách rõ ràng minh bạch, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là giúp chúng sanh quay đầu, quay đầu là bờ, đừng tiếp tục tạo nghiệp. Con người chỉ cần khởi tâm động niệm, liền có nhân quả báo ứng. Vì nhân quả là từ trong một sát na của vũ trụ sanh ra, xuất hiện đồng thời cùng với toàn thể vũ trụ.

Trong giáo lý đại thừa chúng ta biết, ý niệm đầu tiên không có nhân, ý niệm thứ hai có nhân. Niệm thứ nhất là nhân của niệm thứ hai, niệm thứ hai là nhân của niệm thứ ba. Niệm thứ hai là quả của niệm thứ nhất, niệm thứ ba là quả của niệm thứ hai, nhân quả liền hiện tiền. Cho nên thiện có thiện quả, ác có ác báo, không sao tránh khỏi. Vì sao vậy? Vì toàn thể là nhất niệm của chính mình tạo nên, gọi là nhất tâm tạo. Ai tạo? Bản thân tạo, tuyệt đối đừng trách người khác, trách người khác là tội càng thêm tội, vì sao vậy? Họ không liên quan đến chúng ta, người nào tạo thì người đó thọ, gọi là tự làm tự chịu. Biệt nghiệp như vậy, cộng nghiệp cũng như vậy, quả là không thể nghĩ bàn. Như vậy mới nói thông suốt về lý và sự. Vì thế cộng nghiệp và biệt nghiệp có ảnh hưởng lẫn nhau. Vũ trụ giống như một mạng lưới vậy, đều liên hệ được với nhau.

Cho nên trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói cho chúng ta biết về ba loại chu biến. Bất luận là vật chất hay tinh thần, đầu tiên là nói đến đặc tính của nó: “chu biến pháp giới”. Ý niệm vừa khởi liền chu biến pháp giới, tốc độ đó còn nhanh hơn điện, hơn ánh sáng. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu, phải hơn tám phút. Ý niệm chúng ta vừa khởi liền chu biến pháp giới. Nên ý niệm vừa khởi lên, trên cảm ứng đạo giao với Chư Phật Bồ Tát, dưới thì cảm ứng đạo giao với lục đạo chúng sanh, khắp nơi đều biết. Họ khởi tâm động niệm chúng ta cũng nhận được.

Ý niệm của chúng ta là một đài phát xạ, cũng là đài tiếp thu. Tiếp nhận vì sao chúng ta không phát giác được? Chúng ta quá sơ ý, tâm quá lơ là. Người có định công có thể tiếp nhận được, họ liền biết được. Người không có định công cũng nhận được, nhưng không biết, không phải không nhận được, nhận được nhưng không biết, là nguyên nhân như vậy.

Thứ hai là: “Xuất sanh vô tận”. Đây là xuất sanh biến hóa. Toàn thể vũ trụ, tất cả hiện tượng, toàn bộ địa cầu, tất cả vạn sự vạn vật, ý niệm vừa khởi liền sanh biến hóa. Thiện niệm biến thành tốt đẹp, ác niệm sẽ biến thành thiên tai.

Đặc chất thứ ba: “Hàm dung không hữu”, đây là nói tâm lượng của chúng ta. Tâm lượng chúng ta vốn như trong kinh nói: “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”,

tâm lượng của mỗi người đều lớn như vậy, đều là biến pháp giới hư không giới. Hiện nay như thế nào? Hiện nay vì mình có cái tôi, tự tư tự lợi, khiến cho tâm lượng ngày càng thu nhỏ lại, nhỏ đến mức hai người cũng không thể bao dung. Vợ chồng còn phải giận hờn, muốn ly hôn, quý vị nói có đáng ngại chăng? Càng phiền phức hơn là chính mình không chấp nhận được chính mình, không thể tiếp tục sống, như vậy là cố chấp quá đáng, đây đều là sai lầm. Phải biết tâm lượng của mình là ôm trọn cả hư không, ôm trọn cả pháp giới.

Hàm dung, bao hàm hư không, hư không đều ôm trọn trong tâm chúng ta. Dung là dung nạp, dung nạp vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ, tâm lượng lớn như vậy, hiện nay trở thành nhỏ hẹp đến thế. Ngạn ngữ xưa có câu: Lượng lớn phước lớn, lượng nhỏ sẽ không có phước. Nếu muốn có phước báo lớn, cần phải có tâm lượng lớn, như trong kinh nói vậy, ta khôi phục tâm lượng vốn có. Phước báo của Phật lớn, dựa vào điều gì? Tâm lượng của Phật lớn, Phật là tâm ôm trọn cả hư không khắp pháp giới, nên phước báo của Phật lớn bậc nhất. Muốn trồng phước phải đến chỗ của Phật để trồng. Thật ra tâm lượng của chúng ta cũng giống như Phật vậy, nhưng chúng ta không thừa nhận, không cần nó. Như trong kinh này Đức Thế Tôn ví dụ, ví tự tánh chúng ta như biển lớn, mỗi người chúng ta là một bọt nước trong biển. Ngày nay chúng ta chấp trước bọt nước là ta, mà quên đi biển lớn. Thế nào gọi là khai ngộ? Bọt nước vỡ tam gọi là khai ngộ, bọt nước vỡ ra, thì ra biển lớn là ta, như vậy mới thật sự thấu triệt. Hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này gọi là giải ngộ, sau khi giải ngộ thấu triệt cần phải tu hành. Sau khi tu hành gọi là chứng ngộ, chứng ngộ mới được lợi ích. Giải ngộ là hiểu nhưng không thực hành, cần phải thực hành nó. Chúng ta phải học cách mở rộng tâm lượng, trong bất kỳ cảnh giới nào phải học cách bao dung người khác, phải học đạo trung thứ như Khổng phu tử vậy. Trung là tâm đặt ngay chính giữa, không được lệch, không được tà ngụy. Không lệch lạc không tà ngụy gọi là trung. Tâm phải đặt ở giữa, lượng phải lớn, như vậy sẽ được phước báo lớn.

Phước báo từ đâu đến? Trong tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài vào. Phước báo của tự tánh hiện tiền, như vậy không tuyệt diệu ư? Phước báo tu được rất có giới hạn. Phải khai phát trí tuệ đức tướng của tự tánh, phước báo viên mãn, nghĩa là phải học cách bao dung. Thấy bất kỳ điều gì đều hoan hỷ, người tốt làm việc tốt liền vui thích, người xấu làm việc xấu cũng hoan hỷ. Không có gì khác, chỉ có một tấm lòng luôn hoan hỷ. Nuôi dưỡng phước báo của mình, vun bồi trí tuệ của mình. Đừng thấy người tốt thì hoan hỷ, thấy người xấu thì ghét, như vậy là đối lập, là người trong tam đồ quả báo. Chúng ta phải ra khỏi tam đồ quả báo đó, vượt thoát lục đạo, siêu việt mười pháp giới, như vậy mới không uổng công học Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 159**